

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2024
V/v: “*Tranh chấp về Bảo hiểm xã hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Phương Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST - LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V, có mặt.

Bị đơn: Bảo hiểm xã hội tỉnh V; địa chỉ: Số 8 đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy P – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Duy T – Giám đốc BHXH huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH VINA KOREA; địa chỉ: CN13, khu công nghiệp K, phường K, thành phố V, tỉnh V

Người đại diện theo pháp luật: LEE SANG J – Giám đốc hành chính

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 – nhân viên nhân sự công ty TNHH VINA KOREA, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn Chị Đặng Thị T trình bày:*

Tháng 5/2009, chị có đi làm tại công ty TNHH SHINWOW EBENEZER Việt Nam (gọi tắt là công ty SHINWOW) tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau một tháng thử việc đến tháng 6/2009, chị được ký kết hợp đồng lao động thời hạn là 01 năm (chị không giữ được hợp đồng lao động) và được Công ty đóng bảo hiểm xã hội. Đến tháng 4/2019, chị thôi việc tại công ty và công ty SHINWOW đã trả cho chị sổ Bảo hiểm xã hội.

Từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019, chị nghỉ việc ở nhà và không tham gia bảo hiểm xã hội.

Từ tháng 8/2019, chị đi làm tại công ty TNHH FWKK Việt Nam ở xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và có ký hợp đồng lao động tại công ty vào tháng 9/2019. Khi vào công ty chị có nộp sổ đóng bảo hiểm xã hội và chị được tiếp tục đóng bảo hiểm từ tháng 8/2019 cho đến tháng 7 năm 2021 thì chị thôi việc. Sau khi thôi việc chị được cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 2612100062 lần 2 ngày cấp 12/02/2022.

Sau khi nghỉ việc tại công ty TNHH FWKK chị chưa được thanh toán chế độ 1 lần theo quy định.

Trong thời gian tham gia bảo hiểm xã hội chị có sinh con và nghỉ chế độ thai sản từ tháng 3/2010 đến tháng 7/2010 (thời gian này chị vẫn đang hưởng chế độ và đóng bảo hiểm xã hội tại công ty SHINWOW). Tuy nhiên, vào tháng 6/2010 em chồng chị là Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 ở thôn T, xã Đ mượn Chứng minh thư nhân dân và hồ sơ cá nhân của chị để đi làm tại Công ty TNHH VINA KOREA (gọi tắt là Công ty Korea) ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và được ký kết hợp đồng lao động. Sau khi ký hợp đồng lao động, chị T1 có được Công ty Korea đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 tại công ty mang tên chị là Đặng Thị T.

Đến tháng 8/2022, chị đến Bảo hiểm xã hội huyện Lập Thạch để rút sổ Bảo hiểm xã hội 01 lần thì được biết là chị có một khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội chính là thời điểm chị T1 mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ cá nhân của chị để đi làm tại Công ty TNHH VINA KOREA.

Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội mang tên Đặng Thị T tại Công ty Korea. Đồng thời tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Korea với Chị Đặng Thị T (thực tế là Chị Nguyễn Thị T1 ký kết) là vô hiệu do có sự lừa dối của Chị Nguyễn Thị T1.

Đối với số tiền thoái thu, chị nhất trí với số tiền thoái thu theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội với tổng số tiền là 532.809 đồng (Năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm linh chín đồng) và nhất trí hoàn trả tiền thoái thu cho người lao động thực tế là Chị Nguyễn Thị T1.

Về án phí, chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí tranh chấp lao động sơ thẩm, không đề nghị Bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH) tỉnh Vĩnh Phúc trả án phí này.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lương Duy T – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), nhưng tại Bản tự khai ngày 26/05/2024, ông T trình bày:

Qua rà soát dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội trên hệ thống, BHXH tỉnh V phát hiện trường hợp Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989 ở thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V có 02 (hai) sổ sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010:

- Mã số BHXH 1: 2615100062 được cấp tại Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam.

- Mã số BHXH 2: T135446309 được cấp tại Công ty TNHH VINA KOREA

Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai, bản xác nhận quá trình làm việc, quá trình đóng bảo hiểm xã hội, Chị Đặng Thị T và Chị Nguyễn Thị T1 thừa nhận việc mượn hồ sơ làm phát sinh 02 sổ sổ bảo hiểm, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T1 là em chồng của Chị Đặng Thị T đã lấy 01 bộ hồ sơ sơ yếu lý lịch mang tên Đặng Thị Toan để đi xin việc tại Công ty TNHH VINA KOREA. Tháng 6/2010, Chị Nguyễn Thị T1 (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH VINA KOREA và tham gia BHXH theo mã số T135446309 và được Công ty TNHH VINA KOREA đóng bảo hiểm trùng với thời gian tham gia đóng BHXH từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 với Chị Đặng Thị T (người cho mượn hồ sơ). Thời điểm đó Chị Đặng Thị T đang nghỉ, hưởng chế độ thai sản (từ tháng 03/2010 đến tháng 07/2010) và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam, theo mã số 2615100062 được cấp tại Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam- Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Vì vậy, người ký kết hợp đồng lao động và làm việc với Công ty TNHH VINA KOREA thực tế là Chị Nguyễn Thị T1.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký kết hợp đồng lao động sẽ gửi hồ sơ, danh sách đóng BHXH của Công ty đến Cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động.

Nay chị T khởi kiện BHXH tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu buộc BHXH tỉnh Vĩnh Phúc thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2010 đến tháng 07/2010 tại mã số bảo hiểm xã hội T135446309 mang tên Đặng Thị T. Ngoài ra, chị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị T và Công ty TNHH VINA KOREA là vô hiệu do có sự lừa dối.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc với yêu cầu giải quyết việc lao động của Chị Đặng Thị T như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho Chị Đặng Thị T đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên:

1. Hợp đồng lao động mang tên Đặng Thị T, sinh ngày 20/02/1989, mã số BHXH T135446309 được cấp tại Công ty TNHH VINA KOREA là vô hiệu do có sự lừa dối.

2. Để đảm bảo quyền lợi cho Chị Đặng Thị T đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T135446309, mang tên Đặng Thị T từ tháng 6/2010 đến tháng 07/2010 tại Công ty TNHH VINA KOREA với tổng số tiền là 532.809 đồng (Năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm linh chín đồng) theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, do điều kiện công việc nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Tòa án được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/5/2024, chị T1 trình bày: Chị có quan hệ là em chồng với Chị Đặng Thị T. Tháng 6/2010, chị có mượn Chứng minh nhân dân và hồ sơ cá nhân của Chị Đặng Thị T để đi xin việc làm tại TNHH VINA KOREA ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi ký kết hợp đồng lao động, chị được Công ty TNHH VINA KOREA đóng bảo hiểm xã hội mang tên Đặng Thị Tn từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 theo quy định của pháp luật. Đến cuối tháng 7/2010, chị nghỉ việc và không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội (chị không còn giữ được hợp đồng lao động tại Công ty TNHH VINA KOREA nên không thể cung cấp, sổ bảo hiểm xã hội mang tên Chị Đặng Thị T đã được chị T rút tại Bảo hiểm xã hội huyện Lập Thạch).

Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết buộc BHXH tỉnh V thoái thu thời gian

đóng trùng bảo hiểm từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội mang tên Đặng Thị T tại Công ty KOREA thì chị đồng ý. Đồng thời, chị cũng nhất trí với yêu cầu của chị T về việc tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty KOREA với chị là vô hiệu do có sự lừa dối (Nguyên nhân là do chị đã mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ cá nhân của chị T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty KOREA nhưng thực tế chị T không phải là người ký kết hợp đồng và làm việc tại Công ty KOREA trong khoảng thời gian đó, mà người ký kết và làm việc thực tế là chị).

Về số tiền thoái thu, chị nhất trí với số tiền thoái thu theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh V. Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH VINA KOREA là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 09 tháng 06 năm 2010, Công ty TNHH VINA KOREA có ký hợp đồng lao động với Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989 theo đúng quy định pháp luật. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với người lao động như (đóng BHXH, Y tế, thất nghiệp, thuế...). Các chi phí phát sinh đối với người lao động Đặng Thị T đã được công ty ghi nhận là chi phí hợp lý trên báo cáo tài chính, quyết toán thuế năm 2010 và các báo cáo trong lĩnh vực lao động gửi tới các sở ban ngành có liên quan. Đến ngày 17/7/2010, Chị Đặng Thị T thôi việc (đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động).

Sau khi chị Toan khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo đến làm việc, Công ty TNHH VINA KOREA mới được biết: Vào thời điểm tháng 6/2010, Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 là em gái chồng của chị T đã lấy 01 bộ hồ sơ của chị T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH VINA KOREA. Thời điểm đó chị T đang làm tại Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam.

Tuy nhiên, Công ty TNHH VINA KOREA xác định Chị Đặng Thị T đã phát sinh công làm việc tại công ty, đó là người thật, việc thật, được công ty chi trả lương cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Công ty không chấp nhận tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH VINA KOREA với Chị Đặng Thị T là vô hiệu. Nếu trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu công ty cũng đề nghị Tòa án xem xét quyền lợi của công ty liên quan đến số tiền công ty đã đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp... cho chị T, Công ty không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Hiện nay hồ sơ xin việc của công nhân thời điểm năm 2010 Công ty không còn lưu giữ đầy đủ nên không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động được. Tuy nhiên, trên hệ thống quản lý của Công ty chỉ còn danh sách lao động ký hợp đồng

tháng 6/2010, trong danh sách thể hiện Chị Đặng Thị T, sinh ngày 20/02/1989 có số hợp đồng lao động 1006042, ngày ký hợp đồng Lao động 09/6/2010 và hồ sơ, lý lịch xin việc của Chị Đặng Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn về phía các đương sự cũng đã chấp hành đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm đ khoản 1 Điều 40; Điều 401; 402 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 132, 137, 389 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị T. Tuyên bố hợp đồng lao động số 1006042 ngày 09/06/2010 được ký kết giữa Công ty TNHH VINA KOREA với Chị Đặng Thị T (do Chị Nguyễn Thị T1 mượn hồ sơ để ký hợp đồng) là vô hiệu toàn bộ. Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội của Chị Đặng Thị T tại Công ty TNHH VINA KOREA từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 tại số sổ bảo hiểm T135446309 với số tiền là: 532.809 đồng (*Năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm linh chín đồng*) để trả lại cho Chị Nguyễn Thị T1.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch tuyên bố hợp đồng lao động số 1006042 ký ngày 09/6/2010 giữa chị với Công ty TNHH VINA KOREA là vô hiệu; buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của chị từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 tại số sổ bảo hiểm T135446309 mang tên Đặng Thị T tại Công ty TNHH VINA KOREA.

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm đ Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị T là tranh

chấp bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho các đương sự. Đại diện theo ủy quyền của BHXH tỉnh Vĩnh Phúc ông Lương Duy T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chị Nguyễn Thị T1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện quan điểm của mình nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc và chị T1.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu của Chị Đặng Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 1006042 ngày 09/6/2010 ký kết giữa Chị Đặng Thị T (do Chị Nguyễn Thị T1 ký kết) là vô hiệu. Xét thấy: Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH VINA KOREA là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Công ty TNHH VINA KOREA là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có quyền ký kết hợp đồng lao động, trong đó người lao động là Chị Nguyễn Thị T1 đã lấy hồ sơ cá nhân của Chị Đặng Thị T để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin và hồ sơ cá nhân cho Công ty TNHH VINA KOREA nên đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Tuy, Công ty TNHH VINA KOREA cho rằng Công ty TNHH VINA KOREA ký kết hợp đồng lao động với Chị Đặng Thị T, nhưng chỉ thể hiện trên các thông tin lưu trữ do công ty cung cấp, không cung cấp được tài liệu là hợp đồng lao động để thực hiện việc giám định chữ ký, chữ viết; không có dữ liệu hình ảnh công nhân làm việc tại công ty thời điểm năm 2010 (như thẻ làm việc ra vào công ty có hình ảnh...); còn thực tế Chị Nguyễn Thị T1 thừa nhận việc mình đã mượn hồ sơ sơ yếu lý lịch của Chị Đặng Thị T. Hơn nữa, Chị Đặng Thị T cũng chứng minh được thời điểm ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH VINA KOREA chị đang được nghỉ chế độ thai sản (4 tháng). Vì vậy, yêu cầu của Chị Đặng Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 1006042 ngày 09/10/2010 ký kết giữa Công ty TNHH VINA KOREA với Chị Đặng Thị T (do Chị Nguyễn Thị T1 ký) là vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của Chị Đặng Thị T về việc yêu cầu BHXH tỉnh Vĩnh Phúc thoả thu số tiền đóng trùng bảo hiểm của chị từ tháng 6/2010 đến tháng 07/2010 tại sổ sổ bảo hiểm số sổ bảo hiểm xã hội T135446309 mang tên Đặng Thị T tại Công ty TNHH VINA KOREA, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai của Chị Đặng

Thị T, lời khai của Chị Nguyễn Thị T1 thời điểm từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010, người thực tế làm việc tại Công ty TNHH VINA KOREA là Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 14/8/1988, CCCD số 026188006416. Nhưng Công ty TNHH VINA KOREA lại đóng BHXH cho Chị Đặng Thị T, sinh ngày 20/02/1989, CCCD số 026189010264. Thực tế, Chị Đặng Thị T đang làm việc tại Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam, được Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm 2615100062 và chị Toan đang được hưởng chế độ nghỉ thai sản 4 tháng (từ tháng 03/2010 đến tháng 07/2010). Chính việc này dẫn đến hệ quả là Chị Đặng Thị T có khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 tại số sổ bảo hiểm T135446309 mang tên Đặng Thị T.

Hiện nay Công ty TNHH VINA KOREA, BHXH tỉnh Vĩnh Phúc và Chị Nguyễn Thị T1 không lưu giữ hợp đồng lao động giao kết giữa Công ty TNHH VINA KOREA và Chị Đặng Thị T nhưng căn cứ Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, thời điểm Chị Nguyễn Thị T1 lấy tên của Chị Đặng Thị T để làm việc tại Công ty TNHH VINA KOREA giữa hai bên phải có hợp đồng lao động thì Công ty TNHH VINA KOREA mới làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho Chị Đặng Thị T. Mặt khác cùng thời điểm 06/2010 đến tháng 07/2010, Chị Đặng Thị T đang nghỉ chế độ thai sản và vẫn là lao động làm việc tại Công ty TNHH SHINWON EBENEZER Việt Nam và cũng được Công ty trên đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 02615100062. Chị Đặng Thị T khẳng định chưa bao giờ làm việc tại Công ty TNHH VINA KOREA vì thế có căn cứ xác định người thực tế giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH VINA KOREA từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 không phải là Chị Đặng Thị T mà là Chị Nguyễn Thị T1. Do đó hợp đồng lao động giao kết giữa Chị Đặng Thị T và Công ty TNHH VINA KOREA từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 vô hiệu do có sự lừa dối vì không đúng chủ thể giao kết hợp đồng. Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu là Chị Đặng Thị T có khoảng thời gian bị đóng trùng BHXH từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 tại số sổ bảo hiểm T135446309 mang tên Đặng Thị Toan. Việc đóng trùng BHXH ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Chị Đặng Thị T khi tham gia Bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị T về việc yêu cầu BHXH tỉnh Vĩnh Phúc thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 tại số sổ bảo hiểm T135446309 mang tên Đặng Thị T.

Đối với số tiền thoái thu bảo hiểm 532.809 đồng (*Năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm linh chín đồng*) chị T yêu cầu trả cho Chị Nguyễn Thị T1, xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH VINA KOREA đề nghị xem xét quyền

lợi cho công ty liên quan đến số tiền công ty đã đóng cho Chị Đặng Thị T như BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp... nếu hợp đồng lao động vô hiệu. Tuy nhiên, Công ty TNHH VINA KOREA không có yêu cầu độc lập trong vụ án này nên đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm và không yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc phải chịu án phí sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của Chị Đặng Thị T nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm đ khoản 1 Điều 40; Điều 401; 402 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 132, 137, 389 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động số 1006042 ngày 09/06/2010 được ký kết giữa Công ty TNHH VINA KOREA với Chị Đặng Thị T (do Chị Nguyễn Thị T1 mượn hồ sơ để ký hợp đồng) là vô hiệu toàn bộ.

Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội của Chị Đặng Thị T tại Công ty TNHH VINA KOREA từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2010 tại số sổ bảo hiểm T135446309 với số tiền là: 532.809 đồng (*Năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm linh chín đồng*) trả lại cho Chị Nguyễn Thị T1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000296 ngày 06/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA DS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Nga